

Số: /BC-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2023

## BÁO CÁO

### Tình hình kinh tế - xã hội Quý I, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm Quý II năm 2023

#### I. BỐI CẢNH TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp trong 3 tháng đầu năm 2023 diễn ra trong bối cảnh khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi, các nhân tố ảnh hưởng biến động khó lường.

Kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, lạm phát ở nhiều nền kinh tế lớn vẫn ở mức cao, xung đột giữa Nga và U-crai-na vẫn tiếp diễn tạo ra ảnh hưởng tiêu cực đến sự phục hồi và triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

Tình hình trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức do chịu tác động kép từ các yếu tố bên ngoài và những hạn chế, bất cập nội tại của nền kinh tế. Chính phủ đã ban hành và chỉ đạo điều hành quyết liệt Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2023, triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ đề ra trên các lĩnh vực ngay từ đầu năm.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh năm 2023 và Nghị quyết Hội đồng nhân dân Tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, UBND Tỉnh đã cụ thể hóa bằng Chương trình hành động (tại Quyết định số 13/QĐ-UBND-HC ngày 05/01/2023), tập trung triển khai 11 nhiệm vụ và giải pháp, 163 nhiệm vụ cụ thể và kịch bản tăng trưởng hàng quý, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội hằng tháng, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các chương trình, đề án trọng tâm.

Trong hoạt động, Ủy ban nhân dân Tỉnh chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy; thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh; ban hành Chương trình công tác của UBND Tỉnh năm 2023 (kèm theo Quyết định số 48/QĐ-UBND-HC ngày 10/01/2023), phân công trách nhiệm cụ thể cho người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh. Chỉ đạo tổ chức sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh và các Nghị quyết, Kết luận chuyên đề của Tỉnh uỷ. Tổ chức 04 đoàn kiểm tra công tác triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại 12 huyện, thành phố, kịp thời đôn đốc, tháo gỡ khó khăn trong triển khai nhiệm vụ đầu năm.

*Nhìn chung*, công tác cụ thể hoá, triển khai tại Sở, ban, ngành Tỉnh và UBND huyện, thành phố đã hoàn thành. Nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương đã chủ động triển khai ngay từ đầu năm, một số ít đơn vị còn chậm triển khai đã kịp thời đôn đốc, nhắc nhở (*chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

## II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ I NĂM 2023

Tình hình kinh tế - xã hội Quý I năm 2023 tiếp tục phát triển ổn định và khởi sắc trên nhiều lĩnh vực, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) Quý I năm 2023 ước tính đạt **5,64%**<sup>(1)</sup>, các khu vực kinh tế đều tăng trưởng khá tốt, trong đó, khu vực nông - lâm - thủy sản tăng **3,83%**; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng **6,4%** (*công nghiệp tăng 6,1%; xây dựng tăng 7,73%*); khu vực thương mại - dịch vụ (*kể cả thuế*) tăng **7,31%**.

### 1. Tình hình triển khai Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 và Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Hệ thống y tế từ cấp tỉnh đến cơ sở được củng cố, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 các cấp được kiện toàn phù hợp với tình hình mới, bảo đảm an ninh và an toàn trong hoạt động du lịch dịp nghỉ lễ, tết, sự kiện quan trọng đầu năm. Mức độ nguy cơ lây nhiễm trên địa bàn tỉnh xếp ở cấp 1, khả năng đáp ứng cao, dịch bệnh xác định cấp độ 1.

Trong những tháng đầu năm, các ngành và địa phương tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án Trung ương hỗ trợ thông qua Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội<sup>(2)</sup>, các gói chính sách hỗ trợ của Trung ương đến các đối tượng bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19. Lũy kế đến thời điểm báo cáo, đã giảm **270** tỷ đồng tiền thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu và **10** tỷ đồng tiền thuê đất; hỗ trợ học sinh sinh viên vay mua máy tính với dư nợ **22,65** tỷ đồng (*đạt hơn 97% kế hoạch*); cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập vay với dư nợ **0,87** tỷ đồng, (*đạt 98% kế hoạch*); cho vay Nhà ở xã hội với dư nợ **40,56** tỷ đồng (*đạt 99,44% kế hoạch*). Hỗ trợ lãi suất 2%/năm trong 02 năm 2022 - 2023 đối với các khoản vay có lãi suất cho vay trên 6%/năm cho **49.347** khách hàng với số tiền lãi hỗ trợ là **18,7** tỷ đồng (*tăng 2,87 tỷ đồng so với cuối năm 2022*).

<sup>(1)</sup>. Theo ước tính của Cục Thống kê vào thời điểm 28/02/2023 (*để phục vụ Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh*). Số liệu đang được Tổng cục Thống kê khảo sát, thu thập thông tin và tính toán, công bố vào cuối tháng 3/2023.

<sup>(2)</sup>. Dự án Nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 02 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Đồng Tháp (dự kiến vốn đầu tư là 171,383 tỷ đồng); Dự án Đầu tư xây dựng 02 Trạm Y tế tuyến xã và nâng cấp mở rộng 02 Trạm Y tế tuyến xã; Dự án xử lý cấp bách sạt lở sông Tiên khu vực xã Tân Mỹ, xã Mỹ An Hưng, huyện Lấp Vò (Trung ương hỗ trợ 290 tỷ đồng); Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu (giai đoạn 1)

Hỗ trợ tín dụng cho phục hồi sản xuất kinh doanh được tăng cường. Hiệp hội doanh nghiệp Tỉnh cùng các chi nhánh ngân hàng thương mại ký Bản Giao ước phối hợp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất kinh. Tại **05** Chi nhánh ngân hàng thương mại đã hỗ trợ lãi suất cho **20** khách hàng với dư nợ **717** tỷ đồng, với số tiền lãi hỗ trợ là **1,2 tỷ đồng** (*chủ yếu thuộc nhóm ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản và công nghiệp chế biến, chế tạo*).

## **2. Thực hiện tái cơ cấu ngành Nông nghiệp gắn với xây dựng Nông thôn mới và giảm nghèo bền vững**

Triển khai các giải pháp tái cơ cấu ngành Nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững theo Kết luận số 250-KL/TU ngày 09/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI. Tình hình sản xuất nông - lâm - thủy sản trong Quý I tiếp tục phát triển ổn định, nông sản được tiêu thụ thuận lợi. Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản (*giá so sánh năm 2010*) trong Quý I đạt cao so với kế hoạch, ước tính đạt **15.569** tỷ đồng, tăng **3,83%** so cùng kỳ năm 2022 (*tương ứng tăng 575 tỷ đồng*). Tiếp tục tập trung phát triển và xây dựng các chuỗi ngành hàng chủ lực, có tiềm năng, thế mạnh (*lúa gạo, hoa kiểng, cá tra, xoài, sen*) và triển khai Đề án Chuyển đổi số ngành nông nghiệp, mở rộng diện tích ứng dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc và mã số vùng trồng ngày càng tăng. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi chuyển sang các loại cho giá trị cao. Các mô hình khuyến nông đang phát huy hiệu quả. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) khu vực nông - lâm - thủy sản Quý I/2023 ước tính tăng **3,83%** so với năm 2022.

### **2.1. Về trồng trọt**

Các địa phương tiếp tục mở rộng diện tích canh tác lúa theo quy trình tiên tiến để hạ giá thành sản xuất<sup>3</sup>, tăng chất lượng sản phẩm; đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu sang các loại có giá trị cao hơn. Giá trị sản xuất ngành trồng trọt ước đạt **10.600** tỷ đồng, tăng **3,3%** so cùng kỳ (*tương ứng tăng 338 tỷ đồng*), bằng **35,6%** kế hoạch năm. Trồng trọt vụ Đông Xuân được tổ chức theo kế hoạch, năng suất lúa vụ Đông Xuân bình quân đạt **72,8** tạ/ha (*tương đương so cùng kỳ*), sản lượng đạt **1,38** triệu tấn. Nhờ giá cả thuận lợi, tăng cao từ cuối năm 2022, đặc biệt là giá nếp nên nông dân đã chuyển dịch cơ cấu giống ngay từ đầu vụ, góp phần giúp lợi nhuận tăng từ **0,9 - 1,3** triệu đồng/ha. Giá trị sản xuất ngành hàng lúa gạo ước đạt **6.842** tỷ đồng, tăng **1,5%** so với cùng kỳ (*tương ứng tăng 103 tỷ đồng*), bằng **100,8%** so với mục tiêu quý I và chiếm **43,3%** kế hoạch năm.

Tập trung phát triển các vùng sản xuất hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày, hoa kiểng và cây ăn trái tập trung, gắn với đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng nông nghiệp, thu hút đầu tư công nghệ chế biến, bảo quản sau thu hoạch. Diện tích hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày tăng **20,4%** so với cùng kỳ (*tương*

<sup>3</sup> Quy trình canh tác 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm, tưới tiết kiệm nước, sử dụng máy cấy, ứng dụng cơ giới hoá và ứng dụng quy trình công nghệ mới trong sản xuất và quản lý dịch bệnh.

ứng tăng 2.092 ha), đạt **41,7%** kế hoạch năm. Giá bán một số hoa màu chủ lực thuận lợi, lợi nhuận trung bình dao động khoảng **64 - 105** triệu đồng/ha. Riêng ngành hàng hoa kiểng tiếp tục mở rộng về quy mô và giá trị, đảm bảo cung ứng phục vụ nhu cầu Tết, diện tích gieo trồng tăng **28%** so với cùng kỳ. Giá trị sản xuất ngành hàng hoa kiểng (theo giá so sánh năm 2010) đạt **1.345** tỷ đồng, tăng **8,1%** so với cùng kỳ (tương ứng tăng 101 tỷ đồng), đạt **101,6%** so mục tiêu quý I và **22,1%** kế hoạch năm. Giá bán hoa kiểng tại vườn phục vụ Tết tăng trung bình 5 - 35%, riêng một số loại hoa chỉ tương đương hoặc bằng 80 - 85% so cùng kỳ năm trước<sup>(4)</sup>.

Diện tích gieo trồng cây lâu năm nhất là cây ăn trái tiếp tục mở rộng, tăng **7,87%** so cùng kỳ năm 2022. Tình hình giá bán hầu hết các loại cao hơn so với cùng kỳ năm 2022, lợi nhuận canh tác gia tăng<sup>(5)</sup>. Giá trị sản xuất ngành hàng trái cây (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt **1.715** tỷ đồng, tăng **9,9%** so với cùng kỳ, đạt **97,4%** mục tiêu Quý I và **34,9%** kế hoạch năm. Toàn tỉnh đã triển khai cấp cấp **497** mã số vùng trồng cây ăn trái với tổng diện tích là **12.583**ha, diện tích được chứng nhận VietGAP lũy kế là **679**ha (chủ yếu là xoài, nhãn, cây có múi, mận, thanh long, sầu riêng, mít...). Các ngành hàng mới bước đầu phát triển (sen, mít, sầu riêng...), góp phần đa dạng sản phẩm ngành nông nghiệp, mang lại giá trị kinh tế cao hơn cho người dân.

## 2.2. Chăn nuôi

Tổng đàn gia súc, gia cầm Quý I tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2022<sup>(6)</sup>. Ước tính sản lượng thịt hơi gia súc, gia cầm xuất bán tăng **15,5%** so cùng kỳ. Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt **684** tỷ đồng, tăng **20,7%** so cùng kỳ (tương ứng tăng 117 tỷ đồng), đạt **23,9%** kế hoạch năm. Tình hình tiêu thụ được bảo đảm, không ứ ứ, nhưng người chăn nuôi thua lỗ khoảng **1.386 - 20.200** đồng/kg, do giá bán thấp hơn so cùng kỳ năm trước (thấp hơn 298 - 5.040 đồng/kg thịt hơi)<sup>(7)</sup>. Tình hình hoạt động của 05 tổ hợp tác chăn nuôi vịt khá tốt, đem lại lợi ích cho các hộ thành viên tham gia. Tuy nhiên mức độ liên kết còn đơn giản, khả năng phát triển thành hợp tác xã hoạt động có hiệu quả là chưa thực hiện được.

<sup>(4)</sup> Một số loại hoa giá bán chỉ bằng với cùng kỳ năm trước như: Cúc đồng tiền siêu bông; Hạnh, Hoa cát tường; dạ yến thảo...hoặc có những loại hoa giá bán giảm chỉ bằng 80-85% so cùng kỳ như: Hoa hồng lửa; Hoa hồng nhung; Vạn thọ pháp (loại lùn)...

<sup>(5)</sup> lợi nhuận trồng xoài bình quân đạt 141 triệu đồng/ha (tăng 55 triệu đồng/ha so cùng kỳ); lợi nhuận trồng nhãn bình quân đạt gần 172 triệu đồng/ha (tăng 32 triệu đồng/ha so cùng kỳ); lợi nhuận trồng mít bình quân đạt gần 215 triệu đồng/ha (tăng 105 triệu đồng/ha so cùng kỳ); lợi nhuận trồng chanh bình quân đạt gần 163,7 triệu đồng/ha (tăng 87 triệu đồng/ha so cùng kỳ); riêng lợi nhuận trồng cam, quýt giảm so với cùng kỳ (trồng cam giảm 26 triệu đồng/ha so cùng kỳ, quýt giảm 26,2 triệu đồng/ha so cùng kỳ).

<sup>(6)</sup> Tổng đàn trâu đạt 3.654 con (tăng 155 con), bò đạt 53.572 con (tăng 3.263 con), heo đạt 207.694 con (tăng 36.783 con), gia cầm đạt 7,5 triệu con (tăng 622 nghìn con).

<sup>(7)</sup> Thịt trâu có giá bán bình quân đạt 94.400 đồng/kg (giảm 4.100 đồng/kg so cùng kỳ), thịt bò có giá bán bình quân đạt 93.273 đồng/kg (giảm 298 đồng/kg so cùng kỳ), thịt heo có giá bán bình quân 52.900 đồng/kg (giảm 3.211 đồng/kg), vịt có giá bán bình quân 43.309 đồng/kg (giảm 5.040 đồng/kg so với cùng kỳ).

### 2.3. Thủy sản

Tình hình nuôi trồng thủy sản tiếp tục duy trì, diện tích thả nuôi Quý I tăng **149,5%** so cùng kỳ, để đáp ứng cho nhu cầu nguyên liệu sản xuất chế biến tăng cao trong những tháng cuối năm. Sản lượng thủy sản thu hoạch đạt **109,34%** mục tiêu Quý I và **21%** kế hoạch năm<sup>(8)</sup>, nhưng so với cùng kỳ năm 2022 sản lượng thu hoạch thấp hơn **11.442** tấn, do lượng hàng tồn kho của các doanh nghiệp chế biến còn tương đối nhiều nên nhu cầu nguyên liệu phục vụ chế biến giảm. Giá trị sản xuất ngành hàng thủy sản ước đạt **2.607** tỷ đồng, tăng **3,3%** so cùng kỳ (*tương ứng tăng 88 tỷ đồng*), bằng **20,3%** kế hoạch năm 2023, trong đó ngành hàng cá tra đóng góp **69%** giá trị. Tình hình tiêu thụ các loài thủy sản khác tương đối thuận lợi, giá bán tăng. Đã triển khai cấp mã số nhận diện trên diện tích **1.625ha** mặt nước; **654ha** được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; **242ha** được áp dụng và được chứng nhận các tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap, ASC, BAP.

### 2.4. Phát triển sản phẩm OCOP

Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), các ngành và địa phương phối hợp rà soát và tập trung hỗ trợ các chủ thể tiếp cận các chính sách, nâng cao chất lượng sản phẩm tiềm năng hướng đến đạt chuẩn OCOP. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có **357** sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP đạt 3 sao và 4 sao (*85 sản phẩm đạt 4 sao và 272 sản phẩm đạt 3 sao*), hiện có **04** sản phẩm OCOP tiềm năng đã hoàn thiện thủ tục, hồ sơ đề nghị Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp quốc gia xét công nhận sản phẩm OCOP đạt hạng 5 sao<sup>(9)</sup>.

### 2.5. Xây dựng nông thôn mới

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được chỉ đạo tăng tốc thực hiện, được người dân đồng tình, hưởng ứng. Các địa phương tập trung rà soát hiện trạng theo bộ tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đối với cấp xã và cấp huyện để tập trung tổ chức thực hiện, cải thiện từng tiêu chí thành phần. Đồng thời, rà soát và phân bổ nguồn lực từ ngân sách nhà nước, triển khai các tiêu dự án thành phần, gắn với vận động nguồn lực xã hội để đầu tư. Toàn Tỉnh hiện có **103** xã đạt chuẩn NTM (đạt 89,56%), **10** xã được công nhận xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao (*đang đề nghị xét công nhận 11 xã đạt chuẩn năm 2022*), **03** đơn vị hoàn thành nhiệm vụ NTM (*thành phố Sa Đéc, thành phố Cao Lãnh và thành phố Hồng Ngự*), **02** huyện (Tháp Mười, Cao Lãnh) đạt chuẩn nông thôn mới.

### 2.6. Các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả, có khả năng nhân rộng

<sup>(8)</sup> Sản lượng cá tra 110.000 tấn, tôm 400 tấn, thủy sản khác 30.000 tấn và 2.953 tấn thủy sản khai thác.

<sup>(9)</sup> Gồm sản phẩm hạt sen sấy, mít sấy của Công ty TNHH MTV Nam Huy, Bánh phồng chay cao cấp hạt sen của Công ty cô phân xuất nhập khẩu Nguyên Hậu - huyện Châu Thành, xoài sấy dẻo của Công ty TNHH công nghệ thực phẩm Việt Đức - huyện Thanh Bình.

Nhiều mô hình sản xuất tiên tiến được nhân rộng, trong đó, có **05** mô hình được đánh giá cao về mặt kỹ thuật và mang lại hiệu quả kinh tế<sup>(10)</sup>. Một số mô hình tiêu biểu:

- Mô hình giảm giá thành sản xuất lúa: được nông dân áp dụng các biện pháp kỹ thuật như sạ thưa và bón phân vùi vào đất khi trực trạc lần cuối trước khi gieo sạ, IPM trong quản lý dịch hại,... nhằm giảm giá thành sản xuất lúa, tăng lợi nhuận và nâng cao chất lượng lúa gạo, diện tích áp dụng vụ Hè Thu 2023 đạt 20.465ha.

- Mô hình giảm lượng hạt giống gieo sạ và nâng cao tỷ lệ sử dụng giống xác nhận: giúp nông dân tiết kiệm chi phí, canh tác giảm giá thành và sản xuất đạt hiệu quả hơn; diện tích áp dụng giảm lượng giống vụ Hè Thu 2023 đạt **20.112ha**; diện tích sử dụng giống xác nhận vụ Hè Thu 2023 đạt **26.464ha**.

- Mô hình canh tác xoài rải vụ thu hoạch đủ điều kiện sản xuất an toàn: mang lại hiệu quả kinh tế cao cho nhà vườn, đồng thời, việc ứng dụng các biện pháp sản xuất an toàn đã góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, an toàn cho người lao động và người tiêu dùng; diện tích áp dụng đến thời điểm hiện nay là **8.505ha**.

- Mô hình xây dựng nhân rộng mô hình liên kết, cơ giới hóa sản xuất lúa giống gắn với truy xuất nguồn gốc: với quy mô 100ha, tại huyện Tam Nông, gắn kết giữa sản xuất và tiêu thụ để nông dân tham gia thực hiện, tạo cho nông dân làm quen dần với phương thức sản xuất liên kết, đảm bảo chất lượng, số lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Dự án Phát triển nông nghiệp hữu cơ (Tổ chức Seed to Table, Nhật bản): nông dân tham gia nhiệt tình, mạnh dạn áp dụng sản xuất nông nghiệp hữu cơ theo tiêu chuẩn hữu cơ PGS Việt Nam; các doanh nghiệp tích cực hỗ trợ nông dân tiêu thụ sản phẩm (*giai đoạn chuyển đổi, sản phẩm chưa được cấp giấy chứng nhận, chưa có bao bì nhãn mác*) với giá bao tiêu từ 20.000 - 40.000 đồng/kg.

### **3. Phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, liên kết với các địa phương để phát triển nhanh và bền vững**

#### **3.1. Phát triển công nghiệp**

Thực hiện Kết luận số 248-KL/TU ngày 26/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành Công nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, trọng tâm triển khai Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Tập trung khôi phục và kích hoạt phát triển sản

<sup>(10)</sup> Mô hình Giảm giá thành sản xuất lúa; Giảm lượng hạt giống gieo sạ và nâng cao tỷ lệ sử dụng giống xác nhận; Canh tác xoài rải vụ thu hoạch đủ điều kiện sản xuất an toàn; Mô hình Xây dựng nhân rộng mô hình liên kết, cơ giới hóa sản xuất lúa giống gắn với truy xuất nguồn gốc 100 ha, tại huyện Tam Nông; Dự án Phát triển nông nghiệp hữu cơ (Tổ chức Seed to Table, Nhật bản).

kinh doanh, đối thoại và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp thông qua những buổi gặp gỡ, họp mặt, khảo sát thiết thực.

Công nghiệp chế biến tiếp tục hoạt động ổn định gắn với vùng nguyên liệu lúa gạo, thủy sản đang vào vụ thu hoạch. Sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 2 tháng đầu năm tăng nhẹ **3,92%**, nhưng mức tăng chưa cao do thị trường xuất khẩu khoá khản, đơn hàng và quy mô đơn hàng đều giảm. Sản lượng sản phẩm công nghiệp trong quý đều tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2022, thủy sản chế biến tăng **8,8%**; gạo xay xát, lau bóng gạo tăng **14,37%**; chế biến thức ăn chăn nuôi tăng **3,09%**; sản phẩm may mặc tăng **23,06%**. Riêng giày da giảm **26,51%** do chịu tác động rất lớn của thị trường thế giới suy giảm, tồn kho khá lớn. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) của khu vực thương mại và dịch vụ Quý I năm 2023 ước tính đạt **6,1%** so với năm 2022.

### ***3.2. Thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ, thúc đẩy liên kết phát triển với các địa phương***

Hoạt động thương mại và dịch vụ diễn ra khá sôi động trong Quý I, đáp ứng tốt cho nhu cầu mua sắm tết của người dân. Xu hướng lựa chọn mua sắm tại các trung tâm thương mại, siêu thị ngày càng gia tăng. Nhiều chương trình kết nối cung cầu, giao thương, quảng bá sản phẩm được tổ chức, tiếp tục thúc đẩy phân phối hàng hoá của Tỉnh vào hệ thống siêu thị lớn trong nước (*Co.op Mart, Big C, VinMart, Bách Hóa Xanh, Tứ Sơn, Annam Gourmart Market, cửa hàng bán lẻ Vissan*) và giao dịch thông qua các sàn thương mại điện tử uy tín (*Voso, Postmart, Lazada, Shopee, Sendo*). Sức mua hàng hoá tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước, tổng mức bán lẻ hàng hoá dịch vụ ước đạt **29.500** tỷ đồng, tăng **6,1%** so với cùng kỳ năm 2022. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) ngành công nghiệp Quý I năm 2023 ước tính đạt **7,31%** so với năm 2022.

Hoạt động xuất khẩu những tháng đầu năm gặp nhiều khó khăn, các đơn hàng sụt giảm nên một số doanh nghiệp hoạt động cầm chừng. Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá Quý I (*không tính hàng hóa tạm nhập tái xuất*) đạt **225** triệu USD, bằng **61,27%** so với cùng kỳ 2022, đạt **14,66%** kế hoạch năm. Hầu hết các mặt hàng xuất khẩu chính đều giảm mạnh về sản lượng và giá trị so với cùng kỳ năm 2022<sup>(1)</sup>. Riêng xuất khẩu gạo có nhiều thuận lợi do nhu cầu nhập khẩu của các thị trường tăng cao với sản lượng tăng **22,55%**, kim ngạch tăng **36,87%** so với cùng kỳ 2022). Hoạt động nhập khẩu tiếp tục thuận lợi, tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá Quý I ước đạt **196** triệu USD, tăng **29,03%** so với cùng kỳ năm 2022.

Hoạt động ngân hàng tiếp tục được duy trì ổn định, bảo đảm nguồn vốn tín dụng cho sản xuất kinh doanh, huy động tín dụng tăng **2,08%** so với cuối

<sup>(1)</sup> Thủy sản chế biến (sản lượng bằng 49,05%, kim ngạch bằng 44,21%); bánh phồng tôm và các sản phẩm từ ngũ cốc (sản lượng bằng 54,28%, kim ngạch bằng 52,66%); kim ngạch sản phẩm ngành may bằng 65,24% so với cùng kỳ

năm 2022, dư nợ cho vay ước đạt **96.800** tỷ đồng, tăng **2,73%** so với cuối năm 2022, tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát dưới **2%**. Dư nợ cho vay các chương trình tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, cho vay các ngành hàng chủ lực như lúa gạo, thủy sản đều tăng trưởng khá; riêng cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa giảm nhẹ so với cuối năm 2022 (giảm 1,96%).

### ***4.3. Khai thác tiềm năng, từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng***

Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 249-KL/TU ngày 01/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về tiếp tục đẩy mạnh phát triển du lịch, góp phần tạo dựng hình ảnh tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025, ngành du lịch phục hồi và tiếp tục phát triển khá nhanh. Tập trung triển khai các giải pháp nhằm phát triển hệ thống sản phẩm có tính liên kết cao và tổ chức thành công chuỗi sự kiện văn hoá - du lịch với quy mô cấp Tỉnh, cấp khu vực. Trong Quý I đã thu hút **950.000** lượt khách, tăng **3,79%** so với cùng kỳ năm 2022, đạt **25%** kế hoạch năm, với tổng thu du lịch ước đạt **400** tỷ đồng, tăng **15,12%** so với cùng kỳ năm 2022 và đạt 22,22% kế hoạch năm; riêng trong dịp tết Quý Mão đã thu hút lượt khách tăng hơn 2 lần và doanh thu tăng hơn 4,6 lần so với cùng kỳ năm 2022<sup>(12)</sup>. Đã phát triển thêm 01 điểm Vườn cây ăn trái (huyện Lấp Vò), 01 điểm du lịch sinh thái (huyện Tam Nông), 01 cơ sở tham gia mô hình thí điểm thuộc Chương trình phát triển du lịch nông thôn. Chú trọng nâng cao chất lượng chương trình các Tour du lịch mới như Tour du lịch dã chà đãi bạn TP Cao Lãnh, Tour du lịch trải nghiệm nông nghiệp huyện Cao Lãnh, Tour Làng nghề chiếu Định Yên... tạo sự thích thú, thu hút đông đảo khách du lịch tham gia trải nghiệm. Phối hợp với TP. Hồ Chí Minh và các địa phương triển khai đánh giá hiệu quả tuyến du lịch “*Sắc màu vùng biên biên*” làm cơ sở tiếp tục thực hiện năm 2023 và những năm tiếp theo.

### ***3.4. Thúc đẩy liên kết phát triển với các địa phương***

Tiếp tục đẩy mạnh liên kết với các địa phương trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long và thành phố Hồ Chí Minh để cùng phát triển bền vững. Triển khai các nội dung trong Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa tỉnh Đồng Tháp và tỉnh An Giang giai đoạn 2022 - 2025, Chương trình số 48-CTr/TU ngày 17/02/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; ký kết hợp tác toàn diện về phát triển kinh tế - xã hội với Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2025.

<sup>(12)</sup> Tổ chức đưa, đón và phục vụ khoảng 155.157 lượt khách, tăng 105,35% (tăng hơn 2 lần) so với cùng kỳ năm 2022 (năm 2022: 75.556 lượt khách) với doanh thu đạt hơn 16 tỷ đồng, tăng 362,36% (tăng hơn 4,6 lần) so với cùng kỳ năm 2022 (Năm 2022: 3 tỷ 470 triệu đồng).



## 5. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác

Tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, quán triệt chủ trương đồng hành cùng doanh nghiệp từ Tỉnh đến cơ sở, chủ động tiếp xúc và tăng cường tương tác để nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Trong đó, tập trung cải thiện các chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI, DDCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính chính công cấp Tỉnh (PAPI). Môi trường kinh doanh thuận lợi, cùng với các chính sách hỗ trợ phục hồi kinh tế của Trung ương, của Tỉnh đã tạo thêm nhiều triển vọng, cơ hội cho hoạt động đầu tư của doanh nghiệp, người dân, nhà đầu tư tăng mạnh. Ước tính trong Quý I/2023, phát triển mới **160** doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký là **940** tỷ đồng (*Quý I/2022 thành lập mới 233 doanh nghiệp, vốn đăng ký 1.923 tỷ đồng*). Tình hình đăng ký giải thể và tạm ngưng không có biến động. Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp và khởi nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo tiếp tục được quan tâm tổ chức; trong Quý I/2023, đã xây dựng phương án thiết kế Không gian Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Tháp và chuẩn bị công tác để triển khai vận hành Không gian làm việc chung Hỗ trợ Doanh nghiệp và Khởi nghiệp tại tòa nhà Khối các đơn vị sự nghiệp.

Công tác xúc tiến đầu tư đạt kết quả tích cực, nhiều nhà đầu tư đến tìm hiểu và đăng ký đầu tư. Tính đến tháng 02/2023, có **02** dự án được chấp thuận về chủ trương đầu tư, với tổng vốn đầu tư **5.200** tỷ đồng (*cùng kỳ năm 2022, có 02 dự án, với tổng vốn đầu tư là 70 tỷ đồng*). Đối với các dự án đăng ký đầu tư giai đoạn 2020 - 2023, đã có **18** dự án hoàn thành đi vào hoạt động (*649,06 tỷ đồng*); **16** dự án đang triển khai xây dựng (*2.515,02 tỷ đồng*), **33** dự án đang triển khai các thủ tục đầu tư tiếp theo (*với tổng vốn 10.378,79 tỷ đồng*); **01** dự án thu hồi chủ trương đầu tư (*với tổng vốn 93,4 tỷ đồng*). Tỉnh tiếp tục tăng cường công tác giám sát tổng thể đối với các dự án đã được cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhằm hỗ trợ giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, tiến hành rà soát làm cơ sở xử lý đối với các dự án chậm tiến độ hoặc không triển khai thực hiện.

Kinh tế tập thể tiếp tục được quan tâm củng cố, hỗ trợ phát triển, góp phần giúp cho hoạt động của các hợp tác xã khôi phục và phát huy vai trò liên kết. Ước tính trong Quý I/2023, có thêm **03** hợp tác xã thành lập mới<sup>(13)</sup>, không có hợp tác xã giải thể. Lũy kế đến nay, toàn Tỉnh có **230** hợp tác xã, trong đó, có **216** hợp tác xã đang hoạt động và **14** hợp tác xã ngừng hoạt động. Phát triển hội quán được quan tâm, hỗ trợ nâng cao chất lượng hoạt động của **134** hội quán để chuyển lên thành hợp tác xã, trong đó, đã có **34** hợp tác xã nông nghiệp được thành lập từ mô hình hội quán. Triển khai thực hiện nội dung hỗ trợ đưa lao

<sup>(13)</sup> HTX DVNN Bình Thạnh, xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh; HTX DVTM và NN xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc; HTX ngành hàng cây có múi, xã Long Hậu, huyện Lai Vung.

động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể, có **90** tổ chức kinh tế tập thể (82 hợp tác xã nông nghiệp, 05 hợp tác xã phi nông nghiệp, 03 tổ hợp tác) đăng ký hỗ trợ **154** lao động trẻ.

## **6. Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; triển khai nhanh các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị theo lộ trình**

### **6.1. Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư**

Công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định. Tổng thu ngân sách trên địa bàn trong Quý I ước đạt **2.270** tỷ đồng, bằng **29,9%** dự toán năm; chi cân đối sách địa phương đạt **4.089** tỷ đồng, bằng **31%** dự toán năm (*bằng 92,37% so với cùng kỳ năm 2022*). Công tác phân khai chi tiết vốn đầu tư công năm 2023 được triển khai ngay từ đầu năm, đến nay, đã phân bổ chi tiết gần **5.846** tỷ đồng, đạt **99,77%** kế hoạch vốn (*kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 là gần 5.979 tỷ đồng*). Kết quả giải ngân đến ngày 25/02/2023 **đạt tỷ lệ 15,43%**, cao hơn **10,32%** so với cùng kỳ. Ước tính giải ngân Quý I/2023 đạt **20,59%** kế hoạch vốn, cao hơn **11,58%** so với cùng kỳ. Tình hình phân khai vốn và triển khai các dự án đầu tư từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 đạt **94,43%**. Qua đó, góp phần thúc đẩy huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội Quý I ước đạt **5.207** tỷ đồng, tăng **11,46%** so với năm 2022.

### **6.2. Triển khai các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, công tác quy hoạch và phát triển đô thị**

Thực hiện Kết luận số 203-KL/TU ngày 27/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về định hướng xây dựng các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, tiến độ triển khai các dự án đầu tư được đẩy nhanh (*cao tốc Cao Lãnh - An Hữu giai đoạn 1, tuyến cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, tuyến cao tốc Mỹ An - Cao Lãnh và tuyến cao tốc Cao Lãnh - Lộ Tế*). Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hạ tầng Khu công nghiệp Tân Kiều, Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Tháp giai đoạn 3, cụm công nghiệp Tân Lập, cụm công nghiệp Quảng Khánh giai đoạn 1.

Tiếp tục tập trung thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội các đô thị trung tâm của tỉnh theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồng Ngự đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Kết luận số 253-KL/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá X về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cao Lãnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kết luận số 254-KL/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá X về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Sa Đéc đến năm 2025, tầm nhìn đến

năm 2030. Xây dựng kế hoạch định hướng phát triển thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

## **7. Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo**

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục quan tâm, hoàn thành việc sơ kết học kì I năm học 2022 - 2023, thúc đẩy thực hiện các chương trình học và thực hành tại doanh nghiệp nước ngoài<sup>(14)</sup>. Thực hiện tốt việc rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập, giảm **16** cơ sở so với cùng kỳ năm trước (2,63%). Huy động học sinh đến trường ở các cấp học năm học 2022 - 2023 tiếp tục được đảm bảo<sup>(15)</sup>. Lũy kế đến nay có **359** trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học (*đạt tỷ lệ 60,85%*), trong đó có **84** trường đạt chuẩn mức độ 2. Triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số ngành Giáo dục tỉnh Đồng Tháp, triển khai bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đến các cơ sở giáo dục phổ thông. Triển khai sử dụng chính thức học bạ điện tử tại 26 trường học; xây dựng đề án thành lập trường phổ thông 3 cấp trực thuộc Trường Đại học Đồng Tháp theo mô hình trường chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo phổ thông trên địa bàn; triển khai Đề án Trường trung cấp nông nghiệp chất lượng cao tại Trường Cao đẳng cộng đồng Đồng Tháp.

Đa dạng hoá hình thức đào tạo nghề theo hướng nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, đã tuyển sinh **432** học viên đạt **2,9%** kế hoạch năm. Kết nối cung cầu lao động, đã tổ chức **04** phiên giao dịch việc làm, tư vấn và giải quyết việc làm cho **2.888** lao động, đạt **9,63%** kế hoạch năm, trong đó, có **201** lao động đã xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng<sup>(16)</sup>, số lao động đang học ngoại ngữ - giáo dục định hướng là **1.535** người<sup>(17)</sup>.

## **8. Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế**

### **8.1. Phát triển văn hóa, thể dục và thể thao**

Hoạt động văn hóa, văn nghệ diễn ra sôi nổi, phong phú, hấp dẫn về nội dung và đa dạng về hình thức. Công tác tổ chức được triển khai chủ động, chu đáo, kịp thời, góp phần phục vụ tốt đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân, nhất là các hoạt động hoạt động văn hóa, văn nghệ mừng Đảng - mừng Xuân và

<sup>14</sup> Phối hợp với Trường Đại học Khoa học Kỹ thuật Minh Tân, Khóa mùa Xuân năm 2023 và Trường Đại học Khoa học Kỹ thuật Chihlee, Trường Đại học Công lập Kỹ thuật Cần Ích, Khóa mùa Thu năm 2023.

<sup>(15)</sup> Tỷ lệ huy động học sinh đến trường các cấp học: nhà trẻ 25,28%; mẫu giáo 3-5 tuổi 89,40%; 5 tuổi đạt 99,97%; tiểu học 100%; THCS đạt 98,37%; THPT 68,53%. Tỷ lệ học sinh vào học các lớp đầu cấp: lớp 1 đạt 100%; lớp 6 đạt 99,94%; lớp 10 đạt 99,74%

<sup>(16)</sup> Thị trường lao động đến làm việc gồm: Nhật bản 195, Hàn Quốc 6.

<sup>(17)</sup> Gồm các thị trường Nhật Bản: 1.478, Đài Loan: 11, Hàn Quốc: 45, khác 01.

Kỷ niệm 40 năm tái lập Thị xã Cao Lãnh, Tuần lễ du lịch gắn với lễ hội hoa Xuân Sa Đéc và Đường hoa xuân Sa Đéc; Lễ hội quýt hồng lai Vung lần thứ nhất,... Hoạt động nghệ thuật quần chúng tiếp tục được phát huy phục vụ các ngày lễ lớn của đất nước, các sự kiện, nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Tỉnh; thực hiện chương trình giao lưu Đờn ca tài tử giữa các Câu lạc bộ Đờn ca tài tử - Hò Đờng Tháp, có 08 Nghệ nhân của tỉnh Đờng Tháp được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “*Nghệ nhân ưu tú*” trong lĩnh vực Di sản văn hóa phi vật thể. Tiếp tục quan tâm, chú trọng thực hiện tốt công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh. Trong Quý I/2023, có thêm **01** di tích được xếp hạng cấp quốc gia là di tích lịch sử Địa điểm tập kết ra bắc năm 1954 tại Cao Lãnh (*thành phố Cao Lãnh*), nâng tổng số di tích được xếp hạng của Tỉnh lên **99** di tích, trong đó có **17** di tích quốc gia, **01** di tích quốc gia đặc biệt và **81** di tích cấp Tỉnh.

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” và công tác gia đình. Tập trung phát triển và nâng cao chất lượng thể thao quần chúng, chú trọng đầu tư phát triển thể dục thể thao học đường làm nền tảng phát triển thể thao thành tích cao. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, sân bãi, đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động thể dục thể thao gắn với việc đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Trong những tháng đầu năm, cử 06 đoàn thể thao, gồm 08 lượt huấn luyện viên, 52 lượt vận động viên tham gia 06 giải thể thao quốc gia, quốc tế, khu vực với kết quả đạt 28 HCV, 21 HCB và 18 HCD.

## ***8.2. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân***

Tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, chất lượng dân số. Tổ chức các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới theo khuyến cáo của Bộ Y tế “*thông điệp V2K*” tại các nơi tập trung đông người. Tình hình các bệnh truyền nhiễm khác ổn định, bệnh tay chân miệng có số ca mắc giảm, riêng sốt xuất huyết số ca mắc có chiều hướng tăng so với cùng kỳ năm 2022 nhưng vẫn trong kiểm soát<sup>(18)</sup>.

Tổ chức tốt công tác khám chữa bệnh tại các tuyến. Tập trung đổi mới toàn diện thái độ, phong cách phục vụ của cán bộ y tế, lấy người bệnh làm trung tâm và hướng tới sự hài lòng của người bệnh, xây dựng cơ sở y tế “*xanh - sạch - đẹp*”. Rà soát, đánh giá công tác tổ chức, điều hành, thái độ phục vụ người dân để đề giải quyết sớm những hạn chế, yếu kém tại một số Trung tâm y tế huyện có Chỉ số hấp dẫn thấp. Trong những tháng đầu năm 2023 toàn tỉnh không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn. Công tác tuyên truyền, vận động

<sup>(18)</sup> Tính đến thời điểm 12/02/2023:

- Sốt xuất huyết: có 331 ca mắc, tăng 265 ca so với cùng kỳ năm 2022 (66 ca); không ghi nhận trường hợp tử vong so với cùng kỳ năm 2022 (không có trường hợp tử vong).

- Tay chân miệng có 162 ca, tăng 154 ca mắc so với cùng kỳ năm 2022 (08 ca); không ghi nhận trường hợp tử vong so với cùng kỳ năm 2022 (không ghi nhận trường hợp tử vong).

người dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội được thực hiện thường xuyên. Tiếp tục phát triển hệ thống hội chẩn y tế từ xa và phát triển các loại hình bác sĩ gia đình.

### **8.3. Bảo đảm an sinh xã hội, tạo việc làm và giảm nghèo**

Quan tâm, tạo điều kiện cho lao động nước ngoài làm việc tại Tỉnh. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ người lao động được thụ hưởng đầy đủ chính sách, quyền lợi theo quy định. Trong Quý I, đã ban hành quyết định cho **485** người hưởng trợ cấp thất nghiệp, với tổng số tiền gần 7 tỷ đồng. Tình hình lao động tại các doanh nghiệp được quan tâm, chăm lo lương và thưởng Tết đầy đủ. Đảm bảo triển khai chính sách bảo đảm an sinh xã hội đến đối tượng thụ hưởng, kịp thời hỗ trợ tặng quà cho người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em nghèo trong dịp lễ, tết với tổng kinh phí hơn **53,5** tỷ đồng, trong đó, nguồn vận động xã hội hóa **32,3** tỷ đồng<sup>(19)</sup>. Thành lập Trung tâm Điều dưỡng Người. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và triển khai các chính sách, dự án, tiểu Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn Tỉnh.

### **9. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; thực hiện mục tiêu phát triển bền vững**

Hoàn thành và đưa vào sử dụng Dự án Xây dựng hệ thống giám sát tài nguyên khoáng sản (cát sông) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và tiếp tục hoàn thiện Phương án khảo sát, đánh giá hiện trạng, đề xuất định hướng quản lý, khai thác khoáng sản (cát) trên sông Tiền và sông Hậu thuộc địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Đầu năm 2023, đã cấp 13 giấy phép khai thác khoáng sản để phục vụ các công trình sử dụng vốn đầu tư công và 01 Giấy phép cấp năm 2022 chuyển qua năm 2023, toàn bộ **14** giấy phép khai thác khoáng sản đều có thời hạn đến hết ngày 30/6/2023. Tổng trữ lượng được phép khai thác trong năm 2023 đối với các giấy phép được cấp là **949.296 m<sup>3</sup>**.

Triển khai xây dựng quy định thu hồi đất đối với trường hợp không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng so với tiến độ sử dụng đất đã giao kết trong hợp đồng thuê đất, thuê lại đất với doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Tập trung công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường hỗ trợ và tái định cư đối với các dự án trên địa bàn Tỉnh.

Công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, tiếp tục tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức góp phần từng bước được nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường. Thường xuyên kiểm tra, rà soát các khu vực làng nghề, các cơ sở sản xuất, kinh doanh đã đi vào hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục

<sup>(19)</sup> Quà Chủ tịch nước với số tiền 5.277 triệu đồng.

hành chính về bảo vệ môi trường; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các cơ sở có hành vi xả chất thải chưa qua xử lý ra môi trường. Công tác xã hội hóa trong lĩnh vực bảo vệ môi trường được quan tâm thực hiện.

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh theo Chương trình nghị sự 2030 và Kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học giai đoạn 2021 – 2025, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050. Xây dựng, cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 và Đánh giá khí hậu tỉnh Đồng Tháp.

### **10. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

Tiếp tục chú trọng triển khai các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ Nhân dân. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn liền với rà soát, đánh giá, xây dựng quy hoạch cán bộ. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, nâng cao đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công sở.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030, theo hướng công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, chú trọng các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin. Cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR - Index) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT), Chỉ số chuyển đổi số (DTI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của Tỉnh (SIPAS) xếp trong nhóm các tỉnh, thành phố đạt điểm số cao của cả nước.

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp, tập trung triển khai Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu nền tảng, cốt lõi của chính quyền điện tử; đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu. Triển khai Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh. Vận hành hiệu quả Trung tâm điều hành thông tin, thực hiện nhiệm vụ phát triển, vận hành các nền tảng chuyển đổi số, đô thị thông minh. Triển khai các dự án xây dựng và phát triển chính quyền số trên địa bàn tỉnh đến năm 2025. Đẩy mạnh tích hợp,

cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 với **1.380** thủ tục hành chính (đạt 73,92%) và thanh toán không dùng tiền mặt trong cung cấp dịch vụ công.

Tăng cường phát huy vai trò Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 trong tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Thông tin dịch vụ công 1022 Tỉnh tiếp nhận và xử lý hỏi đáp thông tin kịp thời, đạt tỷ lệ trên **97%**. Hoạt động Trung tâm kiểm soát hành chính và phục vụ hành chính công tiếp tục duy trì hiệu quả, số hồ sơ được xem xét, giải quyết đúng và trước hạn đạt **100%**. Triển khai thực hiện Mô hình “*Không gian hành chính phục vụ*” tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp. Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác chuyển giao cho Bưu điện thực hiện các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh.

**11. Tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo; nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội**

***11.1. Tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo***

Tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, cải cách tư pháp. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, đối thoại, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân ngay từ cơ sở, hạn chế tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp, phát sinh thành điểm nóng gây mất an ninh trật tự tại địa phương, đơn vị. Chủ động tiến hành kiểm tra, rà soát và tổ chức đối thoại công khai, dân chủ với từng hộ dân khiếu nại, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại ở địa phương.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm. Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn Tỉnh ổn định, các vụ việc phát sinh mới được giải quyết ngay tại cơ sở (cấp xã, cấp huyện); việc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện thường xuyên, liên tục; công tác thanh tra đi vào nề nếp.

***11.2. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội***

Đảm bảo định hướng thường xuyên đối với cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, công tác chỉ đạo điều hành của tỉnh và kết quả đạt được về phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ; theo dõi, nắm bắt dư luận trên các trang mạng xã hội, kịp thời ngăn chặn, xử lý thông tin xấu, ảnh hưởng đến công

tác điều hành phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung định hướng tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, truyền thông các sự kiện, lễ hội lớn diễn ra trên địa bàn tỉnh, tuyên truyền thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2022, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong năm 2023; những mô hình khởi nghiệp, công tác đào tạo nghề; tăng cường tuyên truyền cảnh báo các vụ việc lừa đảo trên mạng xã hội, mạng viễn thông, các hoạt động đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội.

## **12. Giữ vững quốc phòng, an ninh; tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại**

Triển khai Kết luận số 245-KL/TU của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025. Tình hình an ninh biên giới và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội toàn tỉnh tiếp tục được giữ vững ổn định. Việc tuyển chọn, gọi **1.551** công dân nhập ngũ vào quân đội nhân dân và công an nhân dân đạt **100%** so với chỉ tiêu. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được tập trung thực hiện tốt; mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh<sup>(20)</sup>; tình hình tai nạn giao thông được kiểm chế, kéo giảm về số vụ, người chết và người bị thương<sup>(21)</sup>.

Công tác đối ngoại của Tỉnh đạt được nhiều kết quả khả quan, góp phần tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Tỉnh đã chủ động, sáng tạo trong xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động, chương trình đối ngoại với nhiều hình thức đa dạng, đổi mới, từng bước đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới, hiện đại. Giữ vững quan hệ hợp tác hữu nghị với tỉnh Prây-veng và Ban-tây Miên-chay Vương quốc Campuchia bảo đảm an ninh trật tự khu vực biên giới.

*(Biểu kết quả thực hiện chỉ tiêu – tại Phụ lục kèm theo)*

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những kết quả đạt được**

Các ngành, các cấp tăng tốc triển khai các nhiệm vụ đầu năm, tăng cường dự báo, chủ động trong điều hành phù hợp với bối cảnh, tình hình mới. Các tác động của chính sách, giải pháp phục hồi kinh tế - xã hội ngày càng mạnh mẽ hơn. Tình hình kinh tế - xã hội Quý I năm 2023 tiếp tục chuyển biến tích cực,

<sup>(20)</sup> Đã triệu tra khám phá 58/58 vụ tội phạm về trật tự xã hội (đạt 100%), bắt 80 đối tượng. Triệt xóa 160 vụ (giảm 02 vụ so với năm 2022), bắt 942 đối tượng tham gia tệ nạn cờ bạc, thu giữ khoảng 2,6 tỷ đồng. Phát hiện, bắt xử lý 181 vụ (giảm 09 vụ so với năm 2022); 74 đối tượng vận chuyển hàng cấm, hàng nhập lậu, giá trị hàng hóa thu giữ gần 2 tỷ đồng. Kiểm tra, lập biên bản xử lý 51 vụ (giảm 02 vụ so với năm 2022), chủ yếu vi phạm về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm. Triệt xóa 45 vụ (nhiều hơn 18 vụ so với năm 2022), bắt 75 đối tượng mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy.

<sup>(21)</sup> Trên toàn Tỉnh tai nạn giao thông xảy ra 12 vụ (giảm 11 vụ so với năm 2022), làm chết 10 người (giảm 13 người so với năm 2022), bị thương 3 người (giảm 01 người so với năm 2022). Xảy ra 01 vụ cháy xe buýt, thiệt hại tài sản khoảng 1,2 tỷ đồng (giảm 02 so với cùng kỳ năm 2022).



khởi sắc, phục hồi và phát triển trên hầu hết lĩnh vực, dịch bệnh COVID-19 tiếp tục được kiểm soát tốt.

- Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, nông thôn, xu hướng chuyển đổi diện tích canh tác lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn trái có giá trị kinh tế cao tiếp tục lan rộng. Tình hình tiêu thụ nông sản, thủy sản ổn định, chăn nuôi phục hồi đã duy trì mức tăng trưởng khá. Tiến độ thực hiện Nông thôn mới và Chương trình OCOP chuyển biến tích cực.

- Môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, năng lực sản xuất công nghiệp gia tăng tạo ra nguồn cung hàng hoá và nguyên liệu khá dồi dào đáp ứng nhu cầu thị trường. Việc triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ lãi suất tín dụng, miễn giảm thuế, hỗ trợ thuê nhà cho người lao động... từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội đã giúp cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh chuyển biến tích cực, khởi sắc.

- Chất lượng giáo dục các cấp học cơ bản được bảo đảm, việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học, quản lý đạt được một số kết quả bước đầu. Các chỉ tiêu văn hoá, xã hội, môi trường được chú trọng thực hiện, đạt kết quả tốt, nhất là, đã tổ chức thành công nhiều sự kiện quan trọng giúp hoạt động du lịch khôi phục nhanh, công tác quảng bá hình ảnh, con người Đồng Tháp có nhiều bước tiến mới.

- Các chính sách an sinh xã hội, chăm lo người có công và các đối tượng chính sách được quan tâm thực hiện, đời sống vật chất, tinh thần của người dân từng bước khôi phục và nâng lên, số người được giải quyết việc làm gia tăng.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính được đẩy mạnh, môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh được cải thiện, vai trò kiến tạo của Nhà nước được thể hiện rõ nét qua các chủ trương, chính sách hỗ trợ phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Đầu tư khu vực tư nhân chuyển biến mạnh mẽ.

- Trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; quốc phòng, an ninh được giữ vững.

## **2. Những tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội Quý I vẫn còn những tồn tại, hạn chế:

- Kinh tế tiếp tục phát triển, nhiều cây trồng, vật nuôi, sản phẩm tăng trưởng khá tốt, nhưng tình hình khôi phục và phát triển chưa đồng đều, một số chỉ tiêu lĩnh vực nông nghiệp thực hiện đạt còn thấp, giá thành sản xuất nông, lâm, thủy sản và công nghiệp tăng cao. Giá bán nhiều loại nông sản thấp, nhất là cây có múi.

- Sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ được phục hồi nhưng hoạt động xuất khẩu những tháng đầu năm 2023 sụt giảm nhiều so với cùng kỳ năm 2022 nhất là thủy sản chế biến, bánh phồng tôm, may mặc, da giày...

- Kết quả giải ngân vốn đầu tư công cao hơn so với cùng kỳ các năm, nhưng nhìn chung vẫn chưa cao, còn một số công trình triển khai chậm, nhất là một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia. Công tác phân khai kế hoạch vốn đầu tư công chưa đạt mục tiêu 100%.

- Tình hình cung ứng cát san lấp trên địa bàn Tỉnh chưa đảm bảo nhu cầu xây dựng các công trình và giá vật liệu xây dựng tăng gây khó khăn cho nhà thầu thi công, ảnh hưởng lớn đến tiến độ giải ngân các công trình, dự án.

### **3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

#### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

- Hoạt động phát triển kinh tế chịu ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế toàn cầu, bất ổn chính trị tại một số khu vực trên thế giới làm gia tăng lạm phát ảnh hưởng đến chi tiêu và hạn chế nhu cầu tiêu dùng của cư dân và ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động xuất khẩu. Tình hình xuất khẩu cá tra chậm lại từ Quý IV/2022, lượng hàng tồn kho của các doanh nghiệp chế biến còn nhiều dẫn đến trong Quý I/2023 nhu cầu cá tra nguyên liệu phục vụ chế biến thấp hơn so cùng kỳ.

- Trữ lượng khoáng sản (trầm tích cát sông) trên sông Tiền và sông Hậu ngày càng giảm dần, trong khi Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, dự kiến được phê duyệt vào cuối năm 2023. Trong giai đoạn chuyển tiếp, các khu mỏ được cấp giấy phép khai thác hầu hết được gia hạn từ những giấy phép đã cấp trước đây, phần lớn cấp trước năm 2015 khai thác đến nay nên trữ lượng còn lại trong từng khu mỏ rất ít và thực tế một số giấy phép (mỏ cát) đã hết trữ lượng, đạt cao trình cho phép theo quy hoạch nên ngưng khai thác. Hiện tại chưa có vật liệu vật liệu xây dựng khác thay thế cát san lấp.

#### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Chất lượng tham mưu, đề xuất của ngành, địa phương trong một số nhiệm vụ chưa có chiều sâu, thiếu những giải pháp đổi mới, hữu hiệu trong huy động nguồn lực.

- Việc nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp tại một số địa phương, Sở, ngành Tỉnh chưa được quan tâm đúng mức.

- Phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nhịp nhàng, thiếu thông suốt.

- Công tác dự báo tình hình thị trường chưa đáp ứng kịp yêu cầu.

## **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2023**

Dự báo Quý II năm 2023 tiếp tục có khó khăn, thách thức do những bất ổn về kinh tế, chính trị toàn cầu, tuy nhiên, cũng mang lại nhiều thuận lợi và thời

cơ, thị trường Trung Quốc chính thức mở cửa sau thời gian dài áp dụng chính sách Zero Covid là điều kiện thuận lợi để hoạt động sản xuất, xuất khẩu của Tỉnh sôi động trở lại. UBND Tỉnh tiếp tục chỉ đạo tăng tốc phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đẩy nhanh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra đầu năm, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong 6 tháng đầu năm 2023 (*đạt từ 7,75% trở lên*). Theo đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện **13** nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

**1.** Tiếp tục thực hiện hiệu quả đồng bộ Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 và Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên giải quyết khó khăn, vướng mắc trong cung ứng thiết bị, vật tư y tế, đảm bảo cho công tác khám chữa bệnh cho Nhân dân. Bám sát Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI năm 2023; Chương trình làm việc của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ để hoàn thành các dự án, đề án, văn bản trình theo quy định và đảm bảo chất lượng. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính; sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Hoàn thành đánh giá sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh và các Nghị quyết, Kết luận chuyên đề của Tỉnh uỷ, từ đó, đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ, giải pháp để phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu đã đề ra.

**2.** Chú trọng dự báo, theo dõi, bám sát, nắm chắc tình hình, diễn biến trong và ngoài nước có liên quan tới các lĩnh vực chỉ đạo, điều hành để chủ động xử lý, giải quyết. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra từ đầu năm 2023. Sâu sát tuyến cơ sở, giải quyết kiến nghị của các địa phương.

**3.** Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tái cơ cấu ngành Nông nghiệp; định hướng sản xuất phù hợp nhằm đẩy mạnh xuất khẩu nông sản, khơi thông thị trường; tập trung triển khai chuyển đổi số trong nông nghiệp. Theo dõi tình hình thời tiết, dịch bệnh cây trồng, vật nuôi để có biện pháp ứng phó kịp thời. Khuyến khích luân canh giảm diện tích trồng lúa Hè Thu trên những khu vực trồng lúa kém hiệu quả, thiếu nước tưới trong mùa khô; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả. Tiếp tục hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP; quyết tâm thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

**4.** Tập trung triển khai các giải pháp tái cơ cấu ngành Công nghiệp. Tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp; thường xuyên đối thoại, tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã kết nối tiêu thụ, tiếp cận vốn, ứng dụng thương mại điện tử, tham gia các chương trình đổi mới công nghệ, đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới quy trình sản xuất.

Tập trung tháo gỡ khó khăn cho các dự án công nghiệp trọng điểm, có vai trò quan trọng, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư để sớm hoàn thành và đưa vào hoạt động trong Quý I và những quý tiếp theo. Tổ chức Lễ hội Xoài năm 2023.

Đẩy mạnh truyền thông, quảng bá giới thiệu điểm đến, chuẩn bị cho mùa du lịch hè, du lịch gắn với tổ chức sự kiện lớn trên địa bàn tỉnh. Cùng cố và cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch tại các khu, điểm du lịch trọng điểm, gắn với hỗ trợ khôi phục và phát triển du lịch cộng đồng.

**5. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh toàn diện trên các lĩnh vực.** Tăng cường xúc tiến, kêu gọi đầu tư và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các cam kết đầu tư. Đánh giá, phân tích kết quả cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI, DDCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính chính công cấp Tỉnh (PAPI) năm 2022, đúc kết kinh nghiệm, khắc phục ngay điểm yếu, đẩy mạnh cải cách hành chính.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Đẩy nhanh tiến độ thành lập Trung tâm hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo Tỉnh. Cùng cố hoạt động các Hội quán, phát triển mới hợp tác xã.

**6. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, cân đối thu - chi ngân sách, tiết kiệm chi.** Khẩn trương hoàn thành thủ tục đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới trong năm 2023, thúc đẩy giải ngân, tập trung các dự án trọng điểm. Tập trung tháo gỡ khó khăn trong cung ứng nguyên vật liệu xây dựng san lấp mặt bằng cho các công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Khẩn trương hoàn thiện Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, sớm trình phê duyệt theo quy định, song song đó chuẩn bị các công việc để triển khai ngay khi quy hoạch được phê duyệt.

Đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021 - 2025, vốn đầu tư thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, công trình sử dụng vốn ODA, vốn vay nước ngoài, nhất là các dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm giải ngân hết số vốn được giao. Khắc phục kịp thời, hiệu quả những yếu kém trong giải ngân vốn đầu tư công để phấn đấu tỷ lệ giải ngân chung toàn Tỉnh trong 6 tháng đầu năm đạt **31,68%**, đạt **100%** cả năm 2023.

**7. Triển khai kế hoạch năm học 2022 - 2023** bảo đảm khung chương trình và chất lượng; bố trí cán bộ quản lý và giáo viên đảm bảo cho việc dạy học ở các cơ sở giáo dục. Tiếp tục thực hiện Đề án Chuyển đổi số ngành Giáo dục. Theo dõi chặt chẽ thị trường lao động, tăng cường kết nối cung cầu lao động; triển khai các hoạt động hỗ trợ, đào tạo nghề, kết nối với doanh nghiệp để giới thiệu

việc làm, khuyến khích người dân tham gia Chương trình đi làm việc ở nước ngoài có thời hạn theo hợp đồng.

**8.** Quan tâm nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân, chất lượng dân số. Tuyên truyền và vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội. Bảo đảm thực hiện chính sách an sinh xã hội, chính sách với người có công; chú trọng chăm lo, hỗ trợ cho các đối tượng cơ nhỡ, yếu thế. Chủ động nắm bắt tình hình tranh chấp lao động để có giải pháp hỗ trợ xử lý kịp thời, hiệu quả, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của người lao động. thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chính sách giảm nghèo.

**9.** Tuyên truyền về truyền thống lịch sử, văn hoá, cách mạng của dân tộc thông qua các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước và các sự kiện quan trọng khác của Tỉnh. Phát huy phong trào thể dục, thể thao trong cộng đồng, trường học, thể thao thành tích.

**10.** Tăng cường công tác quản lý khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên, khoáng sản. Thúc đẩy triển khai các mô hình thu gom rác thải ở khu vực nông thôn, tăng cường bảo vệ môi trường ở các khu, cụm công nghiệp, cơ sở y tế và trong sản xuất nông nghiệp. Chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống cháy rừng trong thời kỳ khô hạn, thích ứng với biến đổi khí hậu.

**11.** Đấu tranh phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, nhất là liên quan tới công tác phòng chống dịch, giá cả nguyên vật liệu, xăng dầu. Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn; giải quyết kịp thời, dứt điểm, đúng quy định các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ mới phát sinh, không để trở thành điểm nóng; tăng cường trao đổi, phối hợp giữa các cơ quan và địa phương, tạo sự thống nhất trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài.

**12.** Nắm chắc tình hình, triển khai đồng bộ các chủ trương, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Chỉ đạo bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn; tăng cường tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng ngừa cháy nổ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Mở đợt cao điểm tấn công tội phạm và bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong dịp Lễ kỷ niệm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4 và Ngày Quốc tế Lao động 01/5. Tiếp tục quán triệt, nghiêm túc triển khai các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của các Ban Chỉ đạo 138, 389 quốc gia trong công tác phòng, chống tội phạm, buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Tăng cường công tác đối ngoại, chú trọng bảo đảm an ninh khu vực biên giới.

**13.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết, huy động người dân, đoàn

viên, hội viên chung sức phấn đấu, tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo niềm tin và động lực tham gia sản xuất, kinh doanh góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Tỉnh. Các cơ quan truyền thông đưa tin, phản ánh kịp thời, đầy đủ và chính xác tình hình kinh tế - xã hội, các chủ trương của Đảng, chính sách của Tỉnh, nhất là những vấn đề dư luận quan tâm để tuyên truyền, định hướng dư luận và tạo sự đồng thuận cao của xã hội./.

***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT/UBND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Chuyên viên VPUBND Tỉnh;
- Lưu: VT, THVX (Thư).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Minh Tuấn**